

Số: /HD-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

**HƯỚNG DẪN**  
**Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027**

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên năm học 2026-2027; Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027; Quyết định số 4820/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027;

Thực hiện Kế hoạch số 1136/KH-SGDĐT ngày 02/03/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên năm học 2026-2027 (Kế hoạch số 1136); Kế hoạch số 1505/KH-SGDĐT ngày 17/03/2026 của Sở GD&ĐT về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027 (Kế hoạch số 1505); Kế hoạch số 1506/KH-SGDĐT ngày 17/03/2026 của Sở GD&ĐT về việc tuyển sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027 (Kế hoạch số 1506). Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 như sau:

**I. NGUYÊN TẮC CHUNG**

Thực hiện theo 03 Kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT: Kế hoạch số 1136, Kế hoạch số 1505, Kế hoạch số 1506.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 công lập theo Kế hoạch số 1505 đã được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 4820/QĐ-UBND).

Sở GD&ĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh đầu cấp vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh theo Kế hoạch số 1506 đã được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 4819/QĐ-UBND), kết quả tuyển sinh trường trung học phổ thông chuyên theo Kế hoạch số 1136 đã được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 3594/QĐ-UBND) và kết quả tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông trực

thuộc Sở theo Kế hoạch số 1505 đã được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 4820/QĐ-UBND).

## II. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 1, LỚP 6

- Thực hiện theo Kế hoạch số 1505 đã được UBND tỉnh phê duyệt (*Quyết định số 4820/QĐ-UBND*).

- UBND xã/phường lập kế hoạch và phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể từng trường trên địa bàn (*trừ Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh thực hiện theo Kế hoạch số 1506*).

- Mỗi trường tiểu học thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh lớp 1; mỗi trường trung học cơ sở thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh lớp 6 do Chủ tịch UBND xã/phường quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, thư ký và ủy viên là giáo viên hoặc nhân viên của nhà trường; số lượng Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch UBND xã/phường quyết định.

## III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

### 1. Thi tuyển

#### 1.1. Quy định chung

- Văn bản hướng dẫn này áp dụng chung cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập, trung tâm trực thuộc Sở và 02 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, Hoàng Lê Kha.

- Tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập thực hiện phương thức **thi tuyển** tại nơi có trường THPT, THCS&THPT (gọi chung là trường THPT).

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập và trường THPT chuyên được tổ chức vào ngày **02, 03/6/2026** (*Kế hoạch thời gian theo **Phụ lục I** đính kèm*); các trường tổ chức thi tuyển, phân cụm trường *theo **Phụ lục II** đính kèm*.

- Tất cả các trường THPT trong tỉnh tuyển sinh vào lớp 10 hệ THPT. Thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ THPT tại các trường công lập có thể đăng ký học tại các trường tư thục, trung tâm trực thuộc Sở hoặc học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Sau khi học sinh trúng tuyển vào lớp 10, hiệu trưởng các trường công lập, tư thục thực hiện công tác tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về lựa chọn tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường để xếp lớp sao cho phù hợp nguyện vọng, năng lực của học sinh và khả năng giảng dạy của trường.

#### 1.2. Đối tượng và hồ sơ dự tuyển vào lớp 10

- Đối tượng dự tuyển: Được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

- Hồ sơ dự tuyển gồm:

+ **Đơn xin dự tuyển** theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, 01 ảnh 3cmx4cm dùng để dán vào đơn xin dự thi (**Phụ lục VIII**). *Chỉ có 01 mẫu đơn dùng để đăng ký chung cho tất cả các trường. Bản chính nộp tại trường học sinh dự thi, bản photo (có đóng dấu treo của trường THCS) nộp tại các trường còn lại.*

+ Bản sao giấy khai sinh (hoặc bản chính được sao y có chứng thực).

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có) **nộp tại trường đăng ký nguyện vọng 1.**

+ Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao hợp lệ): Các trường THCS có trách nhiệm tập hợp và chuyển học bạ của học sinh lớp 9 về trường nơi thí sinh đăng ký dự thi **trước ngày 01/6/2026**. Thí sinh đăng ký dự thi vào trường chuyên được nộp bổ sung học bạ vào ngày làm thủ tục dự thi (01/6/2026). Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 nộp học bạ cùng với Đơn đăng ký dự tuyển.

+ Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026).

**- Lưu ý:**

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Tây Ninh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học<sup>1</sup>; Học sinh ngoài tỉnh và có nơi thường trú tại tỉnh Tây Ninh tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2025-2026 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh. **Học sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.**

+ Học sinh vừa thi tuyển vào lớp 10 các trường THPT chuyên, vừa thi tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập **phải tham gia kỳ thi tại các trường THPT chuyên** vào ngày **02, 03/6/2026** và phải lập hai bộ hồ sơ theo quy định: 01 hồ sơ bản chính dự tuyển lớp 10 tại trường THPT chuyên đăng ký dự thi và 01 hồ sơ bản sao dự tuyển trường THPT công lập. Sau khi có kết quả tuyển sinh:

✓ Thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên thực hiện việc xác nhận nhập học và phải theo học tại trường đã trúng tuyển theo quy định của Sở GD&ĐT.

✓ Thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên được xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập theo nguyện vọng 1, 2, 3 đã đăng ký; điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (không chuyên).

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT công lập, trường THPT năng khiếu hoặc trường THPT chuyên tại các tỉnh, thành phố khác **không**

<sup>1</sup> Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

**được sử dụng** để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Giấy tờ chứng minh diện chính sách ưu tiên, khuyến khích:

✓ Nhóm đối tượng 1, 2: Do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (trước ngày 01/7/2025), UBND xã/phường cấp.

✓ Nhóm đối tượng 3:

+ Đối tượng là người dân tộc thiểu số hoặc có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số được xác định theo thông tin về dân tộc trong giấy khai sinh;

+ Đối tượng đang sinh sống, học tập tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải có xác nhận của UBND xã/phường nơi cư trú và học tập.

+ **Các trường hợp tuyển thẳng** phải có đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định. Hiệu trưởng các trường có tuyển sinh lớp 10 chịu trách nhiệm tổng hợp, lập danh sách và báo cáo về Sở GD&ĐT qua địa chỉ <http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999> trước ngày **22/5/2026**. Hồ sơ gồm: *Đơn đăng ký tuyển thẳng (Phụ lục X); bản sao chứng thực các giấy tờ minh chứng theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh; bản sao học bạ (bổ sung sau khi có kết quả học tập lớp 9 và trước ngày tổ chức thi).*

### **1.3. Trách nhiệm lập hồ sơ và tổ chức thi**

- Hiệu trưởng các trường có cấp THCS, nơi có học sinh dự thi, chịu trách nhiệm lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi của học sinh theo từng trường tuyển sinh lớp 10; tổ chức chuyển hồ sơ, danh sách về các trường nơi thí sinh đăng ký dự thi, đồng thời báo cáo số liệu tuyển sinh về UBND xã/phường **trước ngày 17/5/2026**.

- Hiệu trưởng trường có cấp THPT được phân công làm Cụm trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các trường có cấp THPT và THCS trong cụm tổ chức tổng hợp, rà soát số liệu thí sinh đăng ký dự thi chính thức của cụm theo từng Hội đồng coi thi Số liệu được trích xuất từ phần mềm tuyển sinh theo **Phụ lục IV** và gửi về Sở GD&ĐT qua địa chỉ <http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999> trước ngày **22/5/2026** để phục vụ công tác in sao đề thi và báo cáo Ban Chỉ đạo.

### **1.4. Tổ chức thi tuyển sinh**

**a) Coi thi:** Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10 do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Căn cứ danh sách các Hội đồng coi thi tại **Phụ lục II**, mỗi trường có cấp THPT được phân công tổ chức thi thành lập 01 Hội đồng coi thi theo quy định.

- Sau khi nhận danh sách cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên tham gia công tác coi thi **do Sở GD&ĐT cung cấp**, Hiệu trưởng trường THPT được phân công làm Cụm trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các trường THPT trong cụm; căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự thi tại từng Hội đồng coi thi để tham mưu dự thảo Quyết định thành lập các Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10 trong cụm (**kể cả Hội đồng coi thi đặt tại các trường THPT chuyên**). Việc thành lập Hội đồng

phải bảo đảm đúng thành phần theo khoản 3 Điều 13 của Quy chế tuyển sinh. Dự thảo quyết định được gửi về Sở GD&ĐT qua địa chỉ <http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999> trước ngày **23/5/2026** theo **Phụ lục III** kèm theo (*Danh sách cán bộ giáo viên coi thi thuộc các trường trong cụm theo **Phụ lục II***)

- Hiệu trưởng trường THPT được phân công làm Cụm trưởng chủ trì, phối hợp với các trường THPT chuyên tổ chức tiếp nhận dữ liệu và hồ sơ bản chính của thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT chuyên, phục vụ việc xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập theo nguyện vọng đã đăng ký của thí sinh.

### **b) Công tác chấm thi:**

Hội đồng chấm thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng chấm thi; căn cứ số lượng thí sinh dự thi, Sở GD&ĐT hướng dẫn việc tổ chức và phân chia các Điểm chấm thi để bảo đảm phù hợp với thực tế.

### **1.5. Hội đồng tuyển sinh**

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, các trường phổ thông và trung tâm trực thuộc Sở chịu trách nhiệm xây dựng, tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 năm học 2026–2027, bảo đảm đúng thành phần và quy định tại **Điều 11 của Quy chế tuyển sinh**; gửi dự thảo về Sở GD&ĐT qua địa chỉ <http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999> trước ngày **15/5/2026** theo **Phụ lục V** kèm theo.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh:

- + Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của thí sinh theo quy định;
- + Căn cứ chỉ tiêu được giao và kết quả điểm thi, tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu;
- + Lập biên bản xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển; biên bản và danh sách phải đầy đủ thông tin, có chữ ký của các thành viên và Chủ tịch Hội đồng;
- + Lập tờ trình kèm danh sách thí sinh trúng tuyển, gửi Sở GD&ĐT để xem xét, phê duyệt.

- Số lượng ủy viên Hội đồng tuyển sinh:

- + Hội đồng tuyển sinh dưới 400 học sinh: 04 ủy viên;
- + Từ 400 đến dưới 600 học sinh: 05 ủy viên;
- + Từ 600 đến dưới 800 học sinh: 06 ủy viên;
- + Từ 800 học sinh trở lên: 08 ủy viên.

### **1.6. Công tác tuyên truyền về tuyển sinh**

- Lãnh đạo các trường THCS có học sinh tham gia thi tuyển sinh lớp 10 chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh đăng ký nguyện vọng đúng quy định; bảo đảm thông tin

nguyện vọng trong đơn đăng ký dự tuyển được kê khai đầy đủ, chính xác, làm căn cứ xét tuyển và hạn chế khiêu nại phát sinh. Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh cho giáo viên chủ nhiệm lớp 9 (có văn bản triệu tập riêng).

- Nhà trường có trách nhiệm quán triệt, thông báo công khai đến học sinh:

+ Sau thời điểm công bố kết quả trúng tuyển, thí sinh không thực hiện điều chỉnh nguyện vọng để bảo đảm nguyên tắc ổn định dữ liệu và công bằng trong tuyển sinh;

+ Thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng nào phải thực hiện xác nhận nhập học và theo học tại trường tương ứng trong suốt cấp học THPT; việc chuyển trường được thực hiện theo quy định hiện hành, chỉ áp dụng đối với các trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc lý do chính đáng khác.

### 1.7. Tổ chức thi

#### a) Đăng ký tuyển sinh

Mỗi học sinh đăng ký tuyển sinh được chọn tối đa 03 nguyện vọng trong các trường có cấp THPT (không phân biệt địa bàn) theo **Phụ lục II**.

#### b) Môn thi, hình thức thi, nội dung thi, cấu trúc đề thi

- Môn thi, hình thức thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

+ Môn Toán, Ngữ văn: thời gian làm bài 120 phút, hình thức tự luận.

+ Môn Tiếng Anh: thời gian làm bài 60 phút, hình thức trắc nghiệm.

- Nội dung thi: Nằm trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trọng tâm là chương trình lớp 9.

- Cấu trúc đề thi: Thực hiện theo Công văn số 707/SGDĐT-QLCL-CĐS ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 hệ không chuyên năm học 2026-2027. Công văn số 3434/SGDĐT-QLCL-CĐS ngày 09/12/2025 của Sở GD&ĐT về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 hệ chuyên năm học 2026-2027.

#### c) Điểm tuyển sinh

- **Điểm bài thi** của từng môn được chấm theo thang điểm 10, có tính điểm lẻ đến **0,25**; các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh đều áp dụng **hệ số 1** trong xét tuyển.

- **Điểm ưu tiên, khuyến khích:** Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- **Điểm tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** Bằng tổng điểm các môn thi (**trong đó không có môn thi nào điểm 0**) và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

#### - Cách tuyển sinh:

Tại mỗi trường, điểm chuẩn trúng tuyển được xác định theo từng nguyện vọng, trong đó nguyện vọng 2 cao hơn nguyện vọng 1 là 1,0 điểm và nguyện vọng

3 cao hơn nguyện vọng 2 là 1,0 điểm. Việc xác định điểm chuẩn thực hiện như sau:

**+ Xác định điểm chuẩn tuyển sinh đối với các trường có cấp THPT:**

Bước 1: Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, điểm tuyển sinh và nguyện vọng 1 của thí sinh, trường xét từ điểm cao xuống thấp để xác định điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1.

Bước 2: Trường xét tuyển nguyện vọng 2 bảo đảm điểm chuẩn nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 là 1,0 điểm.

Bước 3: Trường xét tuyển nguyện vọng 3 bảo đảm điểm chuẩn nguyện vọng 3 phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 1,0 điểm (tương đương cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 là 2,0 điểm).

**Lưu ý:** Danh sách trúng tuyển của các trường có cấp THPT bao gồm thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 theo quy định trên và thí sinh thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).

**+ Xác định điểm chuẩn tuyển sinh đối với các trung tâm trực thuộc Sở:**

- Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập được đăng ký xét tuyển vào lớp 10 chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) tại các trung tâm trực thuộc Sở GD&ĐT theo chỉ tiêu được giao.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm học tập và rèn luyện của 04 năm học cấp THCS, cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có); việc xét tuyển thực hiện theo nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Việc xác định điểm học tập và điểm rèn luyện của 04 năm học cấp THCS được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của 04 năm học cấp THCS; trường hợp học sinh lưu ban ở lớp nào thì sử dụng kết quả của năm học lại tại lớp đó;

b) Điểm học tập và điểm rèn luyện được tính trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của từng năm học (lớp 6, 7, 8, 9), cụ thể mỗi năm học được xác định như sau:

- |                                   |                                     |
|-----------------------------------|-------------------------------------|
| + Kết quả học tập mức Tốt: 5 điểm | + Kết quả rèn luyện mức Tốt: 5 điểm |
| + Kết quả học tập mức Khá: 4 điểm | + Kết quả rèn luyện mức Khá: 4 điểm |
| + Kết quả học tập mức Đạt: 3 điểm | + Kết quả rèn luyện mức Đạt: 3 điểm |

*\* Điểm học tập và rèn luyện từng lớp = Điểm học tập + Điểm rèn luyện.*

*\* Cách tính Tổng điểm 4 năm học để xét tuyển như sau:*

*Tổng điểm xét tuyển = Điểm học tập và rèn luyện lớp 6 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 7 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 8 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 9 + Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).*

**d) Ngày thi, lịch thi**

- Ngày thi: **02, 03/6/2026.**

- Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
<b>01/6/2026</b>	Sáng	08 giờ 00: Họp Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Thư ký, Công an, y tế, bảo vệ, phục vụ.			
	Chiều	13 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi. 15 giờ 00: Sinh hoạt quy chế cho thí sinh.			
<b>02/6/2026</b>	Sáng	<b>Ngữ văn</b>	120 phút	07 giờ 25	07 giờ 30
	Chiều	<b>Tiếng Anh</b>	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
<b>03/6/2026</b>	Sáng	<b>Toán</b>	120 phút	07 giờ 25	07 giờ 30
	Chiều	<b>Các môn chuyên</b>			

**Lưu ý:** Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 các trường THPT chuyên, buổi chiều ngày 03/6/2026 tiếp tục dự thi môn chuyên theo quy định.

## 2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thực

Các trường phổ thông ngoài công lập được tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

## 3. Công tác ra đề thi

- Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm về việc ra đề thi, vận chuyển và bàn giao đề thi cho các Hội đồng coi thi.

- Các trường có cấp THCS và THPT trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm lập danh sách đề nghị **mỗi môn thi 02 giáo viên** theo **Phụ lục IX**; gửi về Sở GD&ĐT qua địa chỉ **<http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999>** trước ngày **10/5/2026**. Giáo viên được đề nghị phải đáp ứng yêu cầu tham gia công tác ra đề thi và có khả năng thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện cách ly theo quy định khi được điều động.

## 4. Chế độ báo cáo

- Các trường có cấp THCS, THPT và các trung tâm trực thuộc Sở gửi số liệu về Sở GD&ĐT qua địa chỉ **<http://qlcl.tayninh.edu.vn:9999>** theo thời gian cụ thể:

- + Phụ lục IX: Chậm nhất ngày **10/5/2026** (cử giáo viên ra đề);
- + Phụ lục V: Trước ngày **15/5/2026**;
- + Phụ lục IV: Trước ngày **22/5/2026**;
- + Phụ lục III: Chậm nhất ngày **23/5/2026**;

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; cập nhật chính xác số liệu của Kỳ thi và tổ chức kiểm tra, rà soát trước khi gửi về Sở GD&ĐT. Trường hợp chậm trễ hoặc báo cáo không chính xác làm ảnh hưởng đến tiến độ Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026–2027, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở GD&ĐT và Ban Chỉ đạo thi.



Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai nghiêm túc công tác tuyển sinh. Mọi thông tin cần trao đổi, đề nghị liên hệ Phòng Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số, Sở Giáo dục và Đào tạo (điện thoại: 0272.3831105; email: phongtkd.solongan@moet.edu.vn) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các P.GD Sở;
- UBND các xã/phường (để phối hợp chỉ đạo);
- Chánh Văn phòng Sở;
- Trưởng các phòng thuộc Sở;
- Trường phổ thông, trung tâm trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Dạ Thảo**

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH THỜI GIAN TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGD&ĐT ngày tháng 4 năm 2026)

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện
Hạn cuối: 10/5/2026	Các trường THCS, THPT gửi <b>Phụ lục IX</b> cử giáo viên ra đề.	Các trường THCS, THPT
15/5/2026	Các trường tuyển sinh lớp 10 dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 theo <b>Phụ lục V</b> .	Các trường PT trực thuộc
Hạn cuối: 17/5/2026	Hiệu trưởng trường có cấp THCS thu đơn, lập danh sách, hồ sơ đăng ký dự thi tuyển 10 công lập chuyển về từng trường THPT (đơn dự tuyển sinh lớp 10 và danh sách, <b>đồng thời hoàn thành việc chuyển hồ sơ trên phần mềm tuyển sinh lớp 10 <a href="http://qlgd.tayninh.edu.vn">qlgd.tayninh.edu.vn</a> cho trường tuyển sinh lớp 10</b> ) và báo cáo số liệu cho UBND xã/phường.	Hiệu trưởng trường có cấp THCS, UBND xã/phường
Trước 20/5/2026	Các trường lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10.	Các trường PT trực thuộc
Trước 22/5/2026	Các cụm trưởng báo cáo <b>Phụ lục IV</b> các Hội đồng coi thi trong cụm.	Các Cụm trưởng, các Hội đồng trong cụm
Trước 22/5/2026	Nộp hồ sơ tuyển thẳng theo quy định mục 1.2 (nếu có).	Các trường trực thuộc Sở
Hạn cuối: 23/5/2026	dự thảo Quyết định về việc thành lập Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10 đặt tại từng Hội đồng coi thi trong cụm theo <b>Phụ lục III</b> .	Các Cụm trưởng, các trường THPT trong cụm
Hạn cuối: 25/5/2026	Hoàn tất các quyết định coi thi, chấm thi,...	Sở GD&ĐT
Theo tiến độ công việc	Họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi (có Giấy mời sau).	Sở GD&ĐT
Hoàn thành trước 27/5/2026	Các trường THCS có học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 đến trường THPT liên quan để nhận phiếu dự thi về phát cho học sinh.	Trường có cấp THCS và có cấp THPT
01/6/2026	Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi.	Các Hội đồng coi thi
01/6/2026	Họp toàn thể hội đồng coi thi, Sở GD&ĐT giao đề thi cho từng Hội đồng coi thi. Sinh hoạt quy chế thi cho những người làm công tác coi thi và học sinh.	Sở GD&ĐT, các Hội đồng coi thi
02-03/6/2026	Tổ chức thi theo lịch thi của Sở.	Các Hội đồng coi thi
08 giờ 04/6/2026	Họp triển khai hướng dẫn chấm theo QĐ chấm thi.	Sở GD&ĐT
04/6 – 09/6/2026	Hội đồng chấm thi tuyển vào lớp 10 làm việc.	Hội đồng chấm thi
Hạn cuối: 19/7/2026	Xét tuyển sinh vào lớp 10 (các đơn vị nộp trước đề ngày 19/7 duyệt xong).	Các Hội đồng tuyển sinh lớp 10
Hạn cuối: 19/7/2026	Sở duyệt danh sách trúng tuyển tất cả các đơn vị.	Sở GD&ĐT

<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
20/7/2026	Công bố kết quả tuyển sinh lớp 10.	Các Hội đồng TS
Từ 02/7 đến 07/7/2026	Nhận đơn phúc khảo.	Các Hội đồng coi thi
Sau ngày 07/7/2025	Hội đồng chấm phúc khảo làm việc và công bố kết quả phúc khảo.	Hội đồng phúc khảo

**Phụ lục II****DANH SÁCH TRƯỜNG TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
1.	THPT Tân Hưng	01	Tân Hưng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân Hưng</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Lợi</li> <li>- THCS Vĩnh Thạnh</li> <li>- THCS Thị trấn Tân Hưng</li> <li>- THCS&amp;THPT Hưng Điền B</li> <li>- THCS Hưng Điền</li> <li>- THCS Hưng Hà</li> <li>- TH&amp;THCS Hưng Thạnh</li> <li>- TH&amp;THCS Thạnh Hưng</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Châu B</li> </ul>	THPT Tân Hưng
2.	THCS&THPT Hưng Điền B	02			
3.	THPT Vĩnh Hưng	03	Vĩnh Hưng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Vĩnh Hưng</li> <li>- THCS&amp;THPT Khánh Hưng</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Bửu</li> <li>- THCS Vĩnh Đại</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Châu A</li> <li>- THCS Thái Bình Trung</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Bình</li> <li>- TH&amp;THCS Tuyên Bình</li> <li>- TH&amp;THCS Tuyên Bình Tây</li> <li>- THCS thị trấn Vĩnh Hưng</li> </ul>	THPT Vĩnh Hưng
4.	THCS&THPT Khánh Hưng	04			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Trị</li> <li>- TH&amp;THCS Vĩnh Thuận</li> <li>- TH&amp;THCS Thái Trị</li> <li>- TH&amp;THCS Hưng Điền A</li> </ul>	
5.	THPT Kiến Tường	05	Kiến Tường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Kiến Tường</li> <li>- THPT Thiên Hộ Dương</li> <li>- THCS Lê Văn Tám</li> <li>- THCS Võ Duy Dương</li> <li>- THCS Lê Quý Đôn</li> <li>- TH&amp;THCS Võ Văn Kiệt</li> <li>- TH&amp;THCS Trần Văn Giàu</li> <li>- TH&amp;THCS Bình Hòa Tây</li> <li>- THCS Trần Văn Trà</li> <li>- THCS Nguyễn Hồng Sển</li> </ul>	THPT Thiên Hộ Dương
6.	THPT Thiên Hộ Dương	06			
7.	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	07	Mộc Hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS&amp;THPT Bình Phong Thạnh</li> <li>- TH&amp;THCS Bình Hòa Trung</li> <li>- TH&amp;THCS Bình Thạnh</li> <li>- TH&amp;THCS Bình Hòa Đông</li> <li>- THCS Tân Lập</li> </ul>	THCS&THPT Bình Phong Thạnh
8.	THPT Tân Thạnh	08	Tân Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân Thạnh</li> <li>- THCS&amp;THPT Hậu Thạnh Đông</li> <li>- THCS Bắc Hòa</li> <li>- THCS Huỳnh Việt Thanh</li> <li>- THCS Tân Lập - Tân Thạnh</li> <li>- TH&amp;THCS Nhơn Hòa Lập</li> <li>- THCS Nhơn Ninh</li> </ul>	THPT Tân Thạnh

<b>Stt</b>	<b>Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10</b>	<b>Mã Hội đồng</b>	<b>Cụm trường</b>	<b>Các THPT, THCS</b>	<b>Cụm trường</b>
9.	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	09		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Tân Ninh</li> <li>- THCS Tân Thành</li> <li>- THCS Tân Thạnh</li> <li>- THCS Lê Hữu Nghĩ</li> <li>- THCS Kiến Bình</li> <li>- TH&amp;THCS Tân Bình</li> </ul>	
10.	THPT Thạnh Hóa	10	Thạnh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân Thạnh</li> <li>- THCS&amp;THPT Hậu Thạnh Đông</li> <li>- THCS Bắc Hòa</li> <li>- THCS Huỳnh Việt Thanh</li> <li>- THCS Tân Lập</li> <li>- TH&amp;THCS Nhơn Hòa Lập</li> <li>- THCS Nhơn Ninh</li> <li>- THCS Tân Ninh</li> <li>- THCS Tân Thành</li> <li>- THCS Tân Thạnh</li> <li>- THCS Lê Hữu Nghĩ</li> <li>- THCS Kiến Bình</li> <li>- TH&amp;THCS Tân Bình</li> </ul>	THPT Thạnh Hóa
11.	THPT Tân An	11	Tân An	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân An</li> <li>- THPT chuyên Trần Văn Giàu</li> <li>- THPT Lê Quý Đôn – Long An</li> <li>- THPT Hùng Vương</li> </ul>	THPT Tân An

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
12.	THPT chuyên Trần Văn Giàu	12		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Khánh Hậu</li> <li>- THCS Lợi Bình Nhơn</li> <li>- THCS Nhựt Tảo</li> <li>- THCS Thống Nhất</li> <li>- THCS Lý Tự Trọng</li> <li>- THCS Hướng Thọ Phú</li> <li>- THCS Cần Đốt</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Tiếp</li> <li>- THCS Bình Cang</li> <li>- THCS Trần Phú</li> </ul>	
13.	THPT Lê Quý Đôn – Long An	13			
14.	THPT Hùng Vương	14			
15.	THPT Nguyễn Thông	15	Tầm Vu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Nguyễn Thông</li> <li>- THPT Phan Văn Đạt</li> <li>- THCS An Lục Long</li> <li>- THCS Long Trì</li> <li>- THCS Tầm Vu</li> <li>- THCS Thanh Phú Long</li> <li>- THCS Thanh Vĩnh Đông</li> <li>- THCS Thuận Mỹ</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Thằng</li> <li>- THCS Vĩnh Công</li> </ul>	THPT Nguyễn Thông
16.	THPT Phan Văn Đạt	16			
17.	THPT Tân Trụ	17	Tân Trụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân Trụ</li> <li>- THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo</li> <li>- THCS Lê Đại Đường</li> <li>- THCS Nguyễn Thành Nam</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Chiêu</li> </ul>	THPT Tân Trụ

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trưởng
18.	THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo	18		- TH&THCS Nguyễn Văn Đâu - THCS Nhựt Tân - THCS Nguyễn Văn Bộ	
19.	THPT Thủ Thừa	19	Thủ Thừa	- THPT Thủ Thừa - THPT Mỹ Lạc - THCS Mỹ An - THCS Mỹ Thạnh - THCS Bình An - THCS Mỹ Lạc - THCS Long Thạnh - THCS Nhị Thành - THCS Thủ Thừa - TH&THCS Tân Thành	THPT Thủ Thừa
20.	THPT Mỹ Lạc	20			
21.	THPT Gò Đen	21	Bến Lức	- THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức - THPT Gò Đen - THPT Nguyễn Hữu Thọ - THCS thị trấn Bến Lức - THCS An Thạnh - TH&THCS Thanh Phú - THCS Nguyễn Trung Trực - TH&THCS Bình Đức - THCS Nhựt Chánh - THCS Trần Thế Sinh - THCS&THPT Lương Hòa - TH&THCS Tân Bửu	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức
22.	THCS&THPT Lương Hòa	22			
23.	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23			
24.	THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức	24			



Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Gò Đen</li> <li>- TH&amp;THCS Võ Công Tồn</li> <li>- TH&amp;THCS Nguyễn Văn Hiến</li> <li>- THCS Thạnh Hòa</li> <li>- TH&amp;THCS Lê Văn Tường</li> <li>- THCS Lương Bình</li> </ul>	
25.	THPT Đức Hòa	25	Đức Hòa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Hậu Nghĩa</li> <li>- THPT Võ Văn Tồn</li> <li>- THPT Đức Hòa</li> <li>THPT An Ninh</li> <li>- TH&amp;THCS Lộc Giang</li> <li>- THCS An Ninh</li> <li>- THCS Võ Văn Tồn</li> <li>- THCS Lê Quang Thắm</li> <li>- THCS Tân Đức</li> <li>- THCS Mỹ Hạnh</li> <li>- THCS Trương Minh Bạch</li> <li>- TH&amp;THCS Lê Minh Xuân</li> <li>- THCS Hậu Nghĩa</li> <li>- THCS Hiệp Hòa</li> <li>- THCS Thi Văn Tám</li> <li>- TH&amp;THCS Mỹ Hạnh Nam</li> <li>- THCS Đức Hòa Thượng</li> </ul>	THPT Hậu Nghĩa
26.	THPT Võ Văn Tồn	26			
27.	THPT Hậu Nghĩa	27			
28.	THPT An Ninh	28			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
29.	THPT Đức Huệ	29	Đức Huệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Đức Huệ</li> <li>- THCS&amp;THPT Mỹ Bình</li> <li>- THCS Mỹ Thạnh Tây</li> <li>- THCS Mỹ Thạnh Đông</li> <li>- THCS thị trấn Đông Thành</li> <li>- TH&amp;THCS Bình Thành</li> <li>- THCS Bình Hòa</li> <li>- THCS Hòa Thành</li> <li>- THCS&amp;THPT Mỹ Quý</li> <li>- THCS Mỹ Thạnh Bắc</li> <li>- THCS Mỹ Quý Đông</li> </ul>	THPT Đức Huệ
30.	THCS&THPT Mỹ Quý	30			
31.	THCS&THPT Mỹ Bình	31			
32.	THPT Cần Giuộc	32			
33.	THPT Nguyễn Đình Chiểu	33	Cần Giuộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Cần Giuộc</li> <li>- THCS&amp;THPT Nguyễn Thị Một</li> <li>- THPT Nguyễn Đình Chiểu</li> <li>- THPT Đông Thạnh</li> <li>- THCS Nguyễn Thị Bảy</li> <li>- THCS Trương Văn Bang</li> <li>- THCS Long Hậu</li> <li>- THCS Nguyễn Đình Chiểu</li> </ul>	THPT Cần Giuộc
34.	THPT Đông Thạnh	34			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
35.	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	35		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Thuận Thành</li> <li>- THCS Hồ Văn Long</li> <li>- THCS Nguyễn An Ninh</li> <li>- TH&amp;THCS Phước Hậu</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Chính</li> <li>- TH&amp;THCS Long An</li> <li>- TH&amp;THCS Long Phụng</li> <li>- TH&amp;THCS Phước Vĩnh Tây</li> <li>- THCS Tân Tập</li> <li>- THCS Phước Vĩnh Đông</li> <li>- THCS Đông Thạnh</li> </ul>	
36.	THPT Rạch Kiến	36	Cần Đước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Cần Đước</li> <li>- THPT Chu Văn An</li> <li>- THPT Long Cang</li> <li>- THPT Long Hựu Đông</li> <li>- THPT Rạch Kiến</li> <li>- THCS Tân Ân</li> <li>- THCS Tân Chánh</li> <li>- THCS Thị Trấn Cần Đước</li> <li>- THCS Long Cang</li> <li>- THCS Phước Vân</li> <li>- THCS Long Hựu Tây</li> <li>- THCS Long Hựu Đông</li> <li>- THCS Mỹ Lệ</li> <li>- THCS Long Trạch</li> <li>- THCS Long Hòa</li> </ul>	THPT Cần Đước
37.	THPT Long Cang	37			
38.	THPT Cần Đước	38			
39.	THPT Chu Văn An	39			
40.	THPT Long Hựu Đông	40			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Tân Lâm</li> <li>- THCS Phước Đông</li> </ul>	
41.	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	41	Tân Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT chuyên Hoàng Lê Kha</li> <li>- THPT Trần Đại Nghĩa</li> <li>- THPT Lê Quý Đôn – Tân Ninh</li> <li>- THPT Tây Ninh</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Linh</li> <li>- THCS Nguyễn Tri Phương</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Trỗi</li> <li>- THCS Nguyễn Viết Xuân</li> <li>- THCS Nguyễn Thái Học</li> <li>- THCS Bà Đen</li> <li>- THCS Bàu Nặng</li> <li>- THCS Chà Là</li> <li>- THCS Phan Bội Châu</li> <li>- THCS Chu Văn An</li> <li>- THCS Trần Hưng Đạo</li> <li>- THCS Võ Văn Kiệt</li> <li>- THCS Nguyễn Trãi</li> </ul>	THPT Tây Ninh
42.	THPT Trần Đại Nghĩa	42			
43.	THPT Lê Quý Đôn – Tân Ninh	43			
44.	THPT Nguyễn Trung Trực - Hòa Thành	44	Hòa Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Nguyễn Trung Trực - Hòa Thành</li> <li>- THPT Lý Thường Kiệt</li> <li>- THPT Nguyễn Chí Thanh</li> <li>- THCS Trần Bình Trọng</li> <li>- THCS Ngô Quyền</li> <li>- THCS Lý Tự Trọng</li> </ul>	THPT Lý Thường Kiệt
45.	THPT Lý Thường Kiệt	45			
46.	THPT Nguyễn Chí Thanh	46			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trưởng
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Mạc Đĩnh Chi</li> <li>- THCS Trần Phú</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Linh</li> <li>- THCS Nguyễn Thái Bình</li> <li>- THCS Nguyễn Huệ</li> <li>- THCS Võ Văn Truyen</li> <li>- TH&amp;THCS Trưng Vương</li> </ul>	
47.	THPT Lộc Hưng	47	Trảng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Lộc Hưng</li> <li>- THPT Trảng Bàng</li> <li>- THPT Nguyễn Trãi</li> <li>- THCS Trương Tùng Quân</li> <li>- THCS An Thành</li> <li>- THCS Lộc Hưng</li> <li>- THCS An Bình Thành</li> <li>- THCS Nguyễn Thị Bé</li> <li>- THCS Gia Lộc</li> <li>- THCS Trảng Bàng</li> <li>- THCS An Hòa</li> <li>- THCS Hưng Thuận</li> <li>- THCS Bồi Lòi</li> </ul>	THPT Nguyễn Trãi
48.	THPT Trảng Bàng	48			
49.	THPT Nguyễn Trãi	49			
50.	THPT Quang Trung	50		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Quang Trung</li> <li>- THPT Bình Thạnh</li> <li>- THPT Ngô Gia Tự</li> <li>- THCS Thanh Phước</li> <li>- THCS Lê Văn Thới</li> <li>- THCS Gia Bình</li> </ul>	THPT Quang Trung
51.	THPT Bình Thạnh	51			
52.	THPT Ngô Gia Tự	52			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trưởng
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Hiệp Thạnh</li> <li>- THCS Trần Hưng Đạo</li> <li>- THCS Phước Thạnh</li> <li>- THCS Lê Lợi</li> <li>- THCS Thạnh Đức</li> <li>- THCS Phước Bình B</li> <li>- THCS Phước Chi</li> <li>- THCS Phước Bình A</li> </ul>	
53.	THPT Dương Minh Châu	53	Dương Minh Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Dương Minh Châu</li> <li>- THPT Nguyễn Văn Trỗi</li> <li>- THPT Nguyễn Thái Bình</li> <li>- THCS Cầu Khởi</li> <li>- THCS Phước Ninh</li> <li>- THCS Thị trấn Dương Minh Châu</li> <li>- THCS Suối Đá</li> <li>- TH&amp;THCS Phan</li> <li>- TH&amp;THCS Bến Củi</li> <li>- THCS Lộc Ninh</li> <li>- THCS Phước Minh</li> <li>- THCS Truong Mít</li> <li>- THCS Bàu Đồn</li> </ul>	THPT Dương Minh Châu
54.	THPT Nguyễn Văn Trỗi	54			
55.	THPT Nguyễn Thái Bình	55			
56.	THPT Tân Châu	56		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Tân Châu</li> <li>- THPT Tân Đông</li> <li>- THPT Lê Duẩn</li> <li>- THCS Thạnh Đông</li> <li>- THCS thị trấn Tân Châu</li> </ul>	THPT Tân Châu
57.	THPT Tân Đông	57			
58.	THPT Lê Duẩn	58			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Tân Đông</li> <li>- THCS Tân Hà</li> <li>- THCS Suối Ngô</li> <li>- THCS Tân Hòa</li> <li>- THCS Tân Hiệp</li> <li>- THCS Lê Lợi</li> <li>- THCS Nguyễn Công Trứ</li> <li>- THCS Tân Hưng</li> <li>- THCS Tân Phú</li> <li>- THCS Suối Dây</li> <li>- THCS Đồng Rùm</li> </ul>	
59.	THPT Trần Phú	59	Tân Biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Trần Phú</li> <li>- THPT Lương Thế Vinh</li> <li>- THCS Thị Trấn Tân Biên</li> <li>- THCS Thiện Ngôn</li> <li>- THCS Nguyễn Khuyến</li> <li>- THCS Tân Lập</li> <li>- THCS Thạnh Bắc</li> <li>- THCS Thạnh Hiệp</li> <li>- THCS Thạnh Bình</li> <li>- THCS Tân Phong</li> <li>- THCS Tây Sơn</li> <li>- THCS Trà Vong</li> </ul>	THPT Trần Phú
60.	THPT Lương Thế Vinh	60			
61.	THPT Hoàng Văn Thụ	61		<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Hoàng Văn Thụ</li> <li>- THPT Lê Hồng Phong</li> <li>- THCS Nguyễn Thị Minh Khai</li> </ul>	THPT Hoàng Văn Thụ
62.	THPT Lê Hồng Phong	62			

Stt	Tên trường/Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10	Mã Hội đồng	Cụm trường	Các THPT, THCS	Cụm trường
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- THCS Nguyễn Thái Bình</li> <li>- THCS Phạm Hùng</li> <li>- THCS Ngô Quyền</li> <li>- THCS Hà Huy Tập</li> <li>- THCS Lạc Long Quân</li> <li>- THCS Nguyễn Trãi</li> <li>- THCS Nguyễn Du</li> <li>- THCS Nguyễn Viết Xuân</li> <li>- THCS Trần Phú</li> <li>- THCS Trần Hưng Đạo</li> <li>- THCS Lê Duẩn</li> <li>- THCS Hòa Hiệp</li> <li>- THCS Nguyễn Thị Định</li> </ul>	
63.	THPT Nguyễn Huệ	63	Bến Cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- THPT Nguyễn Huệ</li> <li>- THPT Huỳnh Thúc Kháng</li> <li>- THCS Khru Văn Chông</li> <li>- THCS Tiên Thuận</li> <li>- THCS Lợi Thuận</li> <li>- THCS Bến Cầu</li> <li>- THCS Lê Lợi</li> <li>- THCS Long Chữ</li> <li>- TH&amp;THCS Long Phước</li> <li>- THCS Nguyễn Văn Ân</li> <li>- THCS Long Giang</li> <li>- THCS Long Khánh</li> </ul>	THPT Nguyễn Huệ
64.	THPT Huỳnh Thúc Kháng	64			



**Ghi chú:** Các trường trong khu vực chỉ là dự kiến, còn tùy thuộc vào nguyện vọng thí sinh đăng ký.

**Phụ lục III**

(Kèm theo Hướng dẫn số ...../HD-SGDĐT ngày ..... tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**UBND TỈNH TÂY NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-SGDĐT

Tây Ninh, ngày ..... tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10  
năm học 2026-2027 đặt tại Trường THPT .....**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 11970/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh điều chỉnh Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên năm học 2026-2027; Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027; Quyết định số 4820/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027;*

*Căn cứ Hướng dẫn số .... /HD-SGDĐT ngày ...../4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 đặt tại Trường THPT ..... gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng coi thi tuyển sinh làm việc từ ngày **01/6/2026** cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ; được sử dụng con dấu của Trường THPT ..... ; thực hiện

các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Giáo dục phổ thông, Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT ....., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- GD, các P.GD Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Dạ Thảo**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG COI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027  
ĐẶT TẠI TRƯỜNG THPT .....**

(Kèm theo Quyết định số ...../HD-SGDĐT ngày ..... tháng 4 năm 2026  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ, XÃ/PHƯỜNG	NHIỆM VỤ
1			Chủ tịch
2			Phó Chủ tịch
3			Phó Chủ tịch
4			Thư ký 1
5			Thư ký 2
6			Thư ký 3
7			Giám thị giám sát
8			-nt-
16		Trường THPT .....	Giám thị coi thi
17		Trường THCS ....., xã/ phường ....	-nt-
52			Phục vụ
53			Phục vụ
54			Y tế
55			Bảo vệ
56		Công an, xã/phường	Bảo vệ
57		Công an, xã/phường	Bảo vệ
58		Công an, xã/phường	Bảo vệ

Danh sách gồm ... (...) thành viên./.

**Lịch làm việc:**

- **08 giờ, ngày 01/6/2026:** Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi, thư ký, công an, bảo vệ, y tế và phục vụ.

- **13 giờ 30 phút, ngày 01/6/2026:** Họp toàn thể thành viên Hội đồng coi thi tại trường THPT ....., Địa chỉ: .....

- **15 giờ 00 phút, ngày 01/6/2026:** Sinh hoạt Quy chế cho thí sinh.

- **Ngày 02, 03/6/2026:** Coi thi theo kế hoạch.

**Lưu ý:**

- Nếu có sử dụng Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Giám thị là Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên các trường THCS cần ghi cụ thể trường THCS thuộc xã/phường cụ thể trong quyết định.

- Số lượng Bảo vệ, Phục vụ đề xuất cho phù hợp với số lượng phòng thi của từng hội đồng coi thi.

**Phụ lục IV**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**CỤM THI: .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG THI TUYỂN 10 NĂM HỌC 2026-2027**

TT	Tên HD coi thi	Số thí sinh		Số phòng thi	Số thành viên	
		Tổng số thí sinh dự thi	Gồm các học sinh thuộc các trường THCS		Ban lãnh đạo Hội đồng coi thi	Giám thi
1	THPT Tân An	...	...		...	...
2	THPT Lê Quý Đôn – Long An	...	...	...	...	...
3	.....					
...						

....., ngày ...tháng....năm 2026

**Cụm trưởng**

**Phụ lục V**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**UBND TỈNH TÂY NINH**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10**  
**Trường THPT ....., năm học 2026-2027**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 11970/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh điều chỉnh Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên năm học 2026-2027; Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027; Quyết định số 4820/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số .... /HD-SGDĐT ngày ...../4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT ....., năm học 2026-2027, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc xét tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT ..... theo đúng Quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian làm việc: từ ngày ..... cho đến khi hoàn thành công việc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Giáo dục phổ thông, Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT ....., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- GD, các P.GD Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CĐS(3).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Dạ Thảo**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10  
TRƯỜNG THPT ....., NĂM HỌC 2026-2027**

*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-SGDĐT ngày ..... tháng 5 năm 2026  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)*

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.			Chủ tịch
2.			Phó Chủ tịch chuyên môn
3.			Phó chủ tịch cơ sở vật chất
4.			Thư ký
5.			Ủy viên
6.			-nt-
7.			-nt-
8.			-nt-

Tổng cộng danh sách có.... thành viên./.



**Phụ lục VI**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO**  
**BÀI THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027**

-----

**Kính gửi:** Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường .....

Họ và tên thí sinh: ....., Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Học sinh Trường: .....

Đã dự thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 tại Hội đồng coi thi

.....

Địa điểm thi Hội đồng coi thi: Trường ..... Số báo  
danh: .....

Xin phúc khảo về:

**1. Điểm thi:**

<b>Môn (không chuyên) đề nghị phúc khảo</b>			<b>Môn (chuyên) đề nghị phúc khảo</b>
<b>Ngữ văn</b> <input type="checkbox"/>	<b>Toán</b> <input type="checkbox"/>	<b>Tiếng Anh</b> <input type="checkbox"/>	<b>Môn: .....</b>
Điểm thi:	Điểm thi:	Điểm thi:	Điểm thi:

**Ghi chú:** Thí sinh đánh dấu “X” vào ô ☐ đối với môn (không chuyên); ghi rõ tên môn (chuyên) đề nghị phúc khảo và điểm của môn tương ứng.

**2. Nội dung khác:**

.....  
.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký tên và ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:** Thí sinh phúc khảo bài thi nộp đơn phúc khảo cho trường phổ thông mà học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1.

**Phụ lục VII**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**IN TRÊN KHỔ GIẤY A3**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH  
TRƯỜNG .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2026

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG .....**  
**HỆ:**

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	...	...	...	...	...	Long An	Nam	...						NV1
2	...	...	...	...	...	TP Hồ Chí Minh	Nữ	...						NV1
...														.....
XX														NV2
XX														.....

Tổng cộng danh sách này có ... học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có ... trang./.

**Ghi chú:**

- Tại cột **Nơi sinh** chỉ ghi tên tỉnh/Thành phố;
- Tại cột **Giới tính** chỉ ghi Nam hoặc Nữ không ghi 0 hoặc 1;
- Tại cột **Tổng điểm**: Sắp xếp giảm dần, hết nguyện vọng 1 rồi đến nguyện vọng 2, nguyện vọng 3;
- Ở cuối mỗi trang có đánh số trang/tổng số trang. Ví dụ: Danh sách có 10 trang thì 1/10, 2/10 ... 10/10 và đóng dấu giáp lai.
- Ở trang cuối cùng có xác nhận những người kiểm tra, và trình lãnh đạo Sở GDĐT ký theo mẫu sau:

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN  
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

....., ngày ... tháng ... năm 2026

NGƯỜI ĐỌC  
VÀ SOÁT BẢN IN

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
(Ký tên, đóng dấu)

1. ....

Ký tên: .....

2. ....

Ký tên: .....

3. ....

Ký tên: .....

**DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 2026

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

DUYỆT CỦA  
LÃNH ĐẠO SỞ GDĐT

## Phụ lục VIII

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

(MẶT TRƯỚC)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 (Dùng chung cho chuyên và không chuyên)

#### I. PHẦN 1: THÔNG TIN HỌC SINH

- Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA, CÓ DẤU):.....
- Ngày sinh: .....3. Nam/Nữ:..... 4. Nơi sinh: .....
- Học sinh lớp 9 Trường: .....Xã/ Phường: .....
- Số điện thoại liên lạc :.....
- Nơi thường trú (theo CCCD): .....
- Đối tượng được tuyển thẳng: .....
- Đối tượng ưu tiên..... điểm cộng .....
- Đối tượng được cộng điểm khuyến khích ..... điểm cộng.....

#### II. PHẦN 2: ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đăng ký dự thi tại Trường chuyên (đánh dấu X vào ô CÓ tại 01 trong 02 trường chuyên sau đây, trường còn lại đánh dấu X vào ô KHÔNG):

- + Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu: Có ☐ Không ☐  
+ Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha: Có ☐ Không ☐

- Môn thi chuyên (bắt buộc): ..... Nguyên vọng 2 môn (nếu có):.....  
(Nguyên vọng 2 chỉ dành cho thí sinh đăng ký môn Toán có nguyên vọng 2 là môn Vật lý, môn Hóa học, môn Sinh học hoặc môn Tin học và thí sinh đăng ký môn Ngữ văn hoặc môn tiếng Anh có nguyên vọng 2 là môn Lịch sử hoặc môn Địa lý)

- Xếp loại 2 mặt học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS:

Kết quả	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học tập				Hội đồng thi căn cứ Học bạ thí sinh nộp cho hội đồng thi ngày làm thủ tục thi (do thời điểm nộp đơn lớp 9 chưa có kết quả)
Rèn luyện				

2. Đăng ký nguyện vọng tuyển sinh: (ghi tên trường theo từng nguyện vọng – xã/phường)

Nguyện vọng 1: ..... xã/phường.....

Nguyện vọng 2: ..... xã/phường.....

Nguyện vọng 3: ..... xã/phường.....

#### XÁC NHẬN CỦA HỌC SINH VÀ GIA ĐÌNH

....., ngày .... / .... /20...

Phụ huynh ký tên

Thí sinh ký tên

(Ghi rõ mối quan hệ với HS)

#### XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG THCS

....., ngày .... / .... /20...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu giáp lai ảnh)



**Lưu ý:** Thí sinh nộp đơn đăng ký dự thi này (bản chính) tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu/Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha hoặc trường đăng ký nguyện vọng 1. Nộp bản photo (có đóng dấu treo của trường THCS) cho các trường đăng ký nguyện vọng 1 (nếu có đăng ký trường chuyên), nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

(MẶT SAU)

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN  
TUYỂN THĂNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN,  
KHUYẾN KHÍCH**

**1. Tuyển thăng vào trung học phổ thông: (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;
- đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

**2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: (Trích khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 01 được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: (Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).**

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

**Phụ lục IX**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**TRƯỜNG .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: /....., ngày tháng năm 2026

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ VIÊN CHỨC THAM GIA RA ĐỀ THI**  
**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Môn/phân môn	Số điện thoại di động
1			Trường THCS ..., xã/ phường ....	Toán	
2					
3				Ngữ văn	
4					
5				Tiếng Anh	
6					
7				Vật lí	
8					
9				Hoá học	
10					
11				Sinh học	
12					
13				Lịch sử	
14					
15				Địa lí	
16					
17				Tin học	
18					

**Lưu ý:** Những giáo viên được Hiệu trưởng đề cử ra đề thi (công lập hoặc chuyên), khi được Sở GD&ĐT điều động phải đảm bảo thành viên đó có thể được cách ly tại Sở.

**Phụ lục X**

(Kèm theo Hướng dẫn số ...../HD-SGDĐT ngày ..... tháng 4 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2026-2027**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường .....

Tôi tên là: .....

Sinh ngày: .....

Nơi sinh: .....

Học sinh lớp: .....Năm học:.....

Trường:..... xã/phường.....

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bản thân tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để được tuyển thăng vào lớp 10.

Theo diện .....

.....

.....

Nay tôi làm đơn này kèm theo các loại hồ sơ có liên quan, kính đề nghị Hiệu trưởng Trường ..... xem xét cho tôi được tuyển thăng vào lớp 10 năm học 2026-2027.

Trân trọng./.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày ..... tháng.... năm 2026

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

**Người viết đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)